

Số: 13/2019/QĐST-DS

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02, đường LH, phường T, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phan Văn Bảo T**, sinh năm 1984 (theo văn bản uỷ quyền ngày 07/6/2019).

Địa chỉ: Số 04, đường T, phường H, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 181/16, đường N, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng V thừa nhận, tính đến ngày 07/6/2019 ông còn

nợ nguyên đơn Ngân hàng N số tiền vốn tổng cộng của hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201600841 ngày 06/10/2016 và hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201601109 ngày 19/12/2016 là: 2.271.310.257 đồng và số tiền lãi là 393.457.844 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 2.664.768.101 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho nguyên đơn. Thời gian thanh toán là: Vào ngày 07/7/2019 trả số tiền 2.664.768.101 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý số tiền phía bị đơn ông Nguyễn Hoàng V nợ nguyên đơn Ngân hàng N tổng cộng là 2.664.768.101 đồng và đồng ý với cách trả mà phía bị đơn ông V đưa ra.

- Đến hạn thanh toán theo thỏa thuận, nếu bị đơn ông Nguyễn Hoàng V không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ theo thỏa thuận thì bị đơn ông Nguyễn Hoàng V đồng ý cho Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Các tài sản thế chấp gồm:

- Một (01) xe ô tô tải có mui nhãn hiệu: DONGFENG; Màu sơn: trắng; Số máy 403078592085; Số khung: M9X5F7003694; tải trọng: 21550kg; Số loại: HGA/L3403, Số chỗ ngồi: 02 chỗ; Biển số: 83C-045.51 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005422 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2016 cho ông Nguyễn Hoàng V).

- Một (01) xe ô tô tải có mui nhãn hiệu: DONGFENG; Màu sơn: trắng; Số máy: 403078594338; Số khung: M9X5F7002548; tải trọng: 21550kg; Số loại: HGA/L3403; Số chỗ ngồi: 02 chỗ; Biển số: 83C-049.09 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006047 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/12/2016 cho ông Nguyễn Hoàng V).

- Án phí dân sự sơ thẩm là: 42.647.681 đồng.

+ Bị đơn ông Nguyễn Hoàng V đồng ý chịu toàn bộ.

+ Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.367.279 đồng theo biên lai thu số 0007306 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 550.000 đồng: Nguyên đơn Ngân hàng N đồng ý chịu toàn bộ. Do Ngân hàng N đã tạm nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 550.000 đồng. Nên Ngân hàng N đã hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày 08/6/2019 bị đơn ông Nguyễn Hoàng V còn phải tiếp tục chịu

khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201600841 ngày 06/10/2016 và hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201601109 ngày 19/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự ;
- Tòa án ND-TST;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm

